

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

QUYỂN IV

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Những người nào ở đời này mà tự kiềm chế tâm, giữ ý chân chánh, thân không làm điều ác, thì đó là bậc đức thiện vĩ đại, bậc tối thượng khắp mười phương không ai sánh bằng. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người trong vô số cõi nước khắp mười phương đều tự nhiên làm điều thiện, không làm những việc xấu ác nên dễ giáo hóa. Nay Ta xuất hiện ở thế gian này, sinh ra trong cõi đời năm ác, năm sự đau khổ, năm sự thiêu đốt mà làm Phật. Điều này thật là vô cùng khó khăn. Ta chỉ dạy mọi người làm cho họ đoạn tận năm ác, từ bỏ năm sự đau khổ, xa lìa năm sự thiêu đốt, chinh phục và giáo hóa tâm họ, làm cho họ giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn.

Đức Phật dạy:

–Những gì là năm ác? Những gì là năm sự khổ đau? Những gì là năm sự thiêu đốt? Thế nào là mòn dần hết năm ác, giữ năm điều thiện? Thế nào là giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn?

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ nhất: Trên từ chư Thiên, loài người, dưới cho đến loài cầm thú và những côn trùng nhỏ nhít, thường muốn làm những việc ác. Kẻ mạnh lấn áp kẻ yếu, chuyển dần đến làm giặc, tự giết hại lẫn nhau, cùng ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện, ác nghịch vô đạo, bị tai ương chém giết. Do vậy, thần minh ghi chép tội phước không sai sót chút nào và nếu ai phạm tội thì không tha. Cứ thế liên tục tiếp nối mãi cho nên có người phải nhận chịu quả báo bản cùng hạ tiện sống cô độc làm kẻ hành khát, có người mù điếc, câm ngọng,

ngu si, xấu ác, cho đến gây gò ốm yếu v.v... không thể nói hết được.

Nếu thấy có người giàu sang tôn quý, tài cao, trí tuệ thông đạt dũng mãnh, là đều do nhân đời trước làm thiện, có tâm từ hiếu kính, và nhờ vào ân đức bốn thí. Tuy nhiên khi có việc quan, vương pháp, lao ngục, chẳng chịu lo lắng cẩn thận, mà làm ác và phạm pháp nên phải bị lỗi lầm, trách phạt rất nặng. Có cầu mong thoát khỏi cũng khó mà thoát ra được. Đời nay những việc hiện ra trước mắt, đến lúc qua đời thật là kinh khủng. Sau đó sinh vào chỗ tối tăm để cho thân sau chịu nhiều đau đớn ví như vương pháp gia hình rất là cực khổ. Có kẻ tự nhiên sinh vào loài quỷ đói, địa ngục hay cầm thú, loài động vật, côn trùng, thay hình đổi dạng, rồi theo ác khinh đạo, và tùy thuộc vào tuổi thọ dài ngắn mà thân thức tự nhiên nương gá vào bào thai để sinh ra. Kẻ này theo nghiệp đã tạo nên cô độc một mình xuất hiện trong đời để tiếp tục trả nợ kiếp trước nên thường nhận chịu tai ương trách phạt. Nghiệp ác chưa chấm dứt thì nhiều kiếp phải luân hồi trong sinh tử chẳng bao giờ ra khỏi lục đạo. Nỗi thống khổ ấy triển miên xuất hiện giữa trời đất bao la không hẹn trước thời gian thoát khỏi và cũng không thể nào nói được. Tuy không phải thời nhưng bỗng nhiên mọi oan gia ùn ùn chợt kéo đến, đúng thời chỉ là lẽ tự nhiên. Tất cả mọi điều thiện ác đã tạo đều quay về với cõi tương ứng mà thác sinh. Đây là điều ác lớn thứ nhất, điều khổ sở thứ nhất, cũng là sự thiêu đốt thứ nhất.

Khổ nhọc như vậy. Than ôi, sầu bi đau khổ sánh bằng lửa dữ bốc cháy, thiêu đốt thân người. Người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì sẽ được vượt khỏi chốn lửa thiêu đốt và được nhiều phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian hay cõi trời mà đạt đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn nhất.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ hai: Vua chúa, quan quyền, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ ở thế gian thường thuận theo những mưu toan vô nghĩa lý, không tuân theo chính nghĩa nên đưa đến dâm dục, kiêu sa, ngã mạn. Ai cũng muốn sống vui theo ý họ nên thả tâm buông lung, lừa dối lẫn nhau, không sợ chết. Tâm và miệng khác nhau, lời nói ý

nghĩ không chân thật, dối trá quanh co, không thành thật, ngôn từ xảo trá, nịnh bợ. Hành động không nghiêm túc, nên dẫn đến sự ganh ghét, vùi dập vào oan uổng.

Trên vua không sáng suốt nên không suy xét rõ ràng mà lại tác động đến bề tôi. Hàng bề tôi vẫn giữ những luật lệ thô thiển đó để thi hành. Họ biết tình hình thế lực của nhà vua tại vị bất chánh, đã điều hành với tâm dối gian mà bỏ đi chân thành lương thiện, không xứng đáng ý trời, rất trái với đạo lý làm người. Từ đó, quan lừa dối vua, con lừa dối cha, em lừa dối anh, vợ lừa dối chồng. Trong ngoài gia đình, sự nhận biết tiếp nối nhau, mỗi người đều ôm lòng tham dâm, tâm ác độc sâu hận, ngu si mê muội, lại muốn được nhiều tài lợi. Có tôn ti thượng hạ mà không nam không nữ, không lớn không nhỏ, tâm đều như nhau nên luôn muốn mình là lớn lao tốt đẹp, và phá hoại gia đình, quên mất tự thân. Không nghĩ đến trước sau, hay gia đình thân thuộc, nên mắc tội phá hoại dòng họ. Có khi nội ngoại trong gia đình, bạn bè quen biết, xóm giềng, phố thị, dân nghèo cùng làm việc với nhau, lại giết hại lẫn nhau. Họ tranh nhau của cải tiền bạc, giận dữ trở thành thù địch và tranh nhau thắng bại. Lòng tham đốt cháy tâm tư nên không biết bố thí, tiếc rẻ của cải ôm giữ bo bo, tham tiền thích của nên lòng luôn nhớ nghĩ không thôi, khiến cho tâm nhọc nhằn, thân đau khổ. Ruột cuộc chẳng nơi nương cậy, đến đi một mình, không có ai theo cùng. Thiệt ác hay họa phước, tai ương lầm lỗi trách phạt, đeo đuổi cả đời đến lúc sinh sang đời khác. Hoặc ở nơi sung sướng, hoặc vào chỗ khổ đau, sau đó mới ăn năn hối hận, như vậy muốn trở lại làm sao kịp? Có lúc làm người, tâm trí ngu si kém cỏi, thấy điều thiện thì giận dữ, chê bai, không hề thích thú, nhưng lại muốn làm ác. Hơn nữa họ thường dối trá, làm việc phi pháp mà muốn lợi nhiều, thường ôm lòng độc hại và đoạt lấy của cải của người khác làm của riêng cho mình, đến nỗi đến lúc phá sản khánh kiệt lại giống ruồi tìm cầu. Với tâm tà bất chánh, thường bị khủng hoảng một mình, sợ người có thần sắc. Hiện thời không suy tính, việc đến mới ăn năn. Hiện tại đời này bị đọa đày trong lao ngục, tự nhiên hưởng đến chịu nhiều lầm lỗi tai ương. Ở trong thế gian gánh chịu sự bần cùng và một mình lủi thủi đi ăn xin là do đời

trước mang tội không tin đạo đức, chẳng chịu làm thiện. Đời nay lại làm ác nên thiên thần ghi rõ không sai sót. Sau khi chết lại vào đường ác. Thế nên có người tự nhiên sinh vào loài ngựa quỷ, cầm thú đói khát, loài côn trùng nhỏ nhít, xoay vần trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày được thoát khỏi. Thật đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ hai, điều đau khổ thứ hai, và là sự thiêu đốt thứ hai.

Khổ nhục như vậy sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi đau đớn và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời rồi tiến đến Niết-bàn. Đây là điều thiện thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ ba: Người đời ở đậu, gửi thân cùng nương sống giữa đất trời, tuổi thọ ở đó chẳng được bao năm, có người thì giàu sang, hiền minh tốt đẹp, có người thì nghèo nàn, tiều tụy, ngu si. Trong đó có người bất lương, chỉ ôm lòng ác độc, thân tâm không ngay thật, thường nghĩ đến sự dâm dật, nung nấu ngạt lòng, ái dục chồng chéo nên ngồi đứng không yên. Ý tham tiếc, bõn sẻn, chỉ muốn được nhiều. Thói ác dâm dật, liếc nhìn sắc đẹp. Có vợ mà chán ghét, lén lút tư tình với người khác, đem cửa cải trong nhà ra kết hợp nhau làm việc phi pháp, rồi tụ tập ăn uống, cùng nhau làm ác, khởi binh làm giặc, vây thành đánh nhau, cướp giết chém chặt, cưỡng đoạt vô đạo, lấy tài sản của người, đưa đến con đường trộm cắp. Hạng người này thường không biết sắp đặt cho đời sống yên ổn, tốt đẹp, chỗ đáng làm lại không chịu làm mà đem lòng ác hướng ngoại, không làm việc chuyên cần, muốn đạt sự thành công của người bằng cách dùng thế lực khủng bố, bức hiếp đem về cung cấp cho gia đình, cùng nhau sinh sống. Tâm ý buông lung, hưởng lạc tối đa, làm việc dâm loạn với vợ của người khác, hoặc không kể cả người thân thuộc. Không biết tôn ty, trưởng lão, mọi người đều ghét, mang tai họa khổ đau cho người trong gia đình và xã hội, cũng không biết sợ luật pháp, quan quyền, nên không biết đường mà tránh.

Những điều ác như vậy bị ghi chép, tất nhiên phải vào lao ngục. Ngày tháng xét soi, thần minh giữ sổ, các thần ghi chép hết tội lỗi không sai sót một mảy may. Thế nên có người tất nhiên rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hay những loài côn trùng nhỏ nhít. Cứ thế xoay vần trong những chốn này, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi, đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ ba, điều đau khổ thứ ba, và là sự thiêu đốt thứ ba.

Khổ đau như thế, sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời để tiến đến đạo lộ Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ ba.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ tư: Những kẻ ác thì thông thường không chịu làm việc thiện, tự làm bại hoại lẫn nhau, dần dần nối tiếp nhau cùng làm những việc ác. Họ luôn muốn nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, mắng nhiếc, dối gạt, ganh tị, sinh ra gây gỗ nhau. Kẻ ác thường oán ghét người tốt, phá hoại sự hiền thiện, khoái chí làm việc ác, không hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, khinh thường thầy tổ và bạn tốt. Hạng người này thường xuyên dối trá, không thành thật, tự cho rằng mình tôn quý, có đạo đức, nên tác oai tác quái, hành động ngang ngược, bạo lực, dùng sức mạnh đánh đập, xâm phạm người khác mà không tự biết, làm điều ác không tự hổ thẹn, dùng sức mạnh bắt mọi người phải kính sợ vâng theo, không kính sợ trời đất, thần minh nhật nguyệt, cũng không dạy cho người làm thiện, không thể hóa độ một ai mà còn kiêu ngạo và cho rằng luôn luôn phải như vậy. Họ không có lòng xót thương lo lắng, cũng chẳng biết sợ hãi là gì, tâm ý buông lung kiêu mạn và tự cao tự đại. Họ không biết rằng mọi việc làm của mình đều được trời thần ghi chép đầy đủ. Tuy nhiên, nhờ túc duyên đời trước có làm chút ít phước đức, chút ít điều thiện nên được hộ trợ. Đến đời này làm ác nên phước đức cạn kiệt, khiến cho các quỷ thần thiện đều lánh xa, phải trợ vơ một mình giữa cõi mênh mông, không nơi nương tựa, chịu nhiều tai ương. Đến lúc qua đời, thần ác

trối buộc, tự nhiên bức xúc, đeo đuổi theo hoài không dừng lại được. Tự nhiên những việc ác cùng hưởng đến họ một cách nhanh chóng. Họ bị thần minh ghi rõ tội lỗi và theo nghiệp xấu ác ấy dẫn dắt đến cõi u minh chịu những hình phạt thích ứng, làm cho thân tâm tan nát, hình hài thần thức vô cùng khổ sở, không thể lìa bỏ được, đến nỗi phải rơi vào vạc lửa. Ngay lúc ấy có hối hận thì cũng chẳng ích gì, không thể tự tại sinh vào cõi trời. Do vậy, chớ nên chấp ngã.

Vì thế mới có cảnh địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc ở trong loài côn trùng nhỏ nhít xoay vần mãi mãi, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi, đồng thời đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác thứ tư, điều đau khổ thứ tư, và là sự thiêu đốt thứ tư.

Khổ đau như thế sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác, thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian và cõi trời để tiến đến đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ tư.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ năm: Người đời chỉ dựa vào sự biếng trễ buông lung, không chịu làm thiện, không nghĩ sắp đặt đời sống yên ổn, khiến cho vợ con đói lạnh, cha mẹ cùng khổ. Muốn quở trách dạy dỗ con cái thì gặp con hư, tâm ác, trợn mắt nóng giận, nói ra gây bất hòa, ngộ nghịch chống trái kịch liệt còn hơn người nơi hoang dã, hay oan gia đối đầu. Con cái như vậy thà rằng không có. Hơn nữa, họ dối gạt vay mượn khắp nơi, khiến mọi người đều chán sợ, lại không biết việc đền trả, chẳng biết báo ân, đến nỗi bản cùng khốn khổ, lại chẳng được gì. Cứ thế, tội lỗi cùng tranh đua phát khởi, phóng túng khắp nơi, và chiếm đoạt thật nhiều của cải để tha hồ sử dụng cho riêng mình, không sợ sự cấm ngăn, ăn uống vô độ, ham thích uống rượu, ra vào không chừng mực, ngu si xúc chạm, không biết tính người, hung hăng cường bức. Thấy người có việc vui mừng lại ghét ganh giận dữ, không lễ không nghĩa, tự cho mình có quyền lực nên không ai can gián hay bảo ban, cũng không lo nghĩ đến cha mẹ, vợ

con có hay không, không nghĩ đến sự báo đền ân đức cha mẹ, chẳng nghĩ ân đức của thầy tổ, tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác cả ngày không dứt, không tin đạo đức, không tin có bậc Hiền Thánh đi trước, không tin làm thiện là con đường có thể vượt khỏi cuộc đời xấu ác, không tin có Phật ở thế gian, muốn giết La-hán, tranh đấu với Tỳ-kheo Tăng, thường muốn giết người, muốn giết cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc, bạn bè và có ác cảm với họ, đồng thời chỉ muốn làm cho những người này bị chết, không tin lời kinh Phật, không tin người chết sẽ tái sinh đời sau, không tin làm thiện được quả báo thiện, không tin làm ác bị quả báo ác. Những hạng người như vậy - hoặc nam hay nữ - tâm ý thường chống trái, phản nghịch, ngu si mê muội, ham thích dục lạc và sân giận, không có sự hiểu biết. Họ tự cho đó là hạnh phúc, là đại trí tuệ, nhưng chẳng biết từ đâu đến, sống chết về đâu, không tin tâm từ hiếu thuận mà còn ác nghịch với trời đất. Ở trong khoảng thời gian ấy lại mong cầu may mắn, muốn được sống lâu, được thân bất tử. Tuy nhiên, thân đã tạo ác thì sẽ đưa đến những nơi tai ương, tội vạ, không được độ thoát, cũng không thể giáo hóa khiến cho họ làm điều thiện.

Đối với họ, những lời dạy chân thật mở lối thoát khỏi các cõi sinh tử, chỉ điều thiện ác thì họ không hề phát khởi lòng tin. Do vậy nếu có nhọc lời đem tâm từ giáo huấn với mong muốn làm cho họ có hạnh phúc, được giải thoát thì đều hoàn toàn vô nghĩa, vì tâm ý họ bị bế tắc không hề khai mở. Đã thế đến khi sắp chết, họ lại ăn năn hối tiếc thì sự ăn năn ấy quá ư muộn màng và thật vô vị, khó mà cứu thoát được. Than ôi khi sống không chịu làm điều thiện đến lúc cùng đường tắt ngõ rồi mới ăn năn thì liệu có ích gì? Thôi đành nhắm mắt xuôi tay đi vào năm cõi giữa đất trời mênh mông sâu thẳm, tối tăm, bao la mờ mịt, tiếp nối nhận lãnh khổ đau, thiện ác. Sau đó tự thân họ phải gánh chịu mọi thứ khổ não trong cõi xấu ác đúng như nghiệp mình đã tạo tác chứ không ai có thể thay thế được. Nghiệp ấy đeo đuổi theo họ suốt kiếp này sang kiếp nọ khiến họ không có giây phút tự do.

Người thiện thì thường xuyên làm thiện, nên được nhiều hiếu thuận và sinh vào cõi an lạc trong sáng. Người ác thường làm ác nên

từ nơi khổ rơi vào cõi khổ, từ nơi tối đi vào cõi tối. Ai có thể biết điều này? Chỉ có Đức Phật mới thấy biết rõ như vậy.

Những lời chỉ dạy của Phật rất ít người tin và thực hành. Do vậy, nhân sinh triền miên trong sinh tử, trôi nổi theo đường ác không dứt, nên không thể thoát khỏi cảnh khổ não mê lầm. Vì thế tự mình bị rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ hay làm những loài côn trùng nhỏ nhít, luân chuyển trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi. Nỗi đau đớn ấy không thể nào nói hết. Đây là điều ác thứ năm, điều đau khổ thứ năm, và là sự thiêu đốt thứ năm.

Khổ đau như thế giống như lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, lời nói và hành động tương xứng, làm với tâm chí thành, nói những lời chân thật, tâm và lời không khác nhau, làm những việc thiện, không làm những việc ác, thì thân được độ thoát, được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian hay cõi trời để đến đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ năm.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta bảo các người: Năm đường ác trong cuộc đời này khổ đau như vậy, khiến cho phát khởi năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt. Mọi người ở thế gian thường không chịu làm thiện, chỉ muốn làm những việc ác. Do đó, nếu thấy có người phạm phải năm điều ác này thì đó là lẽ tất nhiên và họ sẽ đọa vào trong các đường ác kia. Hoặc ở trong đời hiện tại, trước tiên họ bị bệnh tật tai ương, muốn sống hay chết chẳng được, hiện báo rõ ràng ai cũng thấy. Khi chết, theo nghiệp mà họ phải đi vào chốn đại cực khổ, sâu đau khốc hại, tự thiêu đốt nhau, và dần dần tàn rụi. Cho đến đời sau, họ cũng trở thành oan gia đối đầu và sát hại lẫn nhau. Từ nghiệp nhỏ nhặt nhất đến sự khốn đốn cùng cực nhất đều phát khởi do tâm lý tham lam, dâm dục, tiền tài và sắc đẹp, không biết bố thí, nhẫn nhục. Ai cũng chỉ muốn vui riêng cho tự thân, không biết điều phải trái, lại muốn được khang kiện nổi danh. Hơn nữa, họ bị si mê, ham muốn hành hạ, không thể đạt theo ý muốn nên kết hận trong lòng, tài sắc trói buộc, không thể giải thoát, không biết nhàm chán, tự mình rúc sâu vào dục

không có sự tỉnh thức nên hoàn toàn chẳng có nghĩa lý, không theo con đường chân chánh mà lại vui thích vinh hoa phú quý, không thể nhẫn nhục, không biết bố thí hành thiện, oai thế chẳng có bao nhiêu mà theo danh ác đốt cháy, thân bị tội khổ lao nhọc, tự nhiên đeo đuổi mãi hoài, vô cùng kịch liệt, không có ngày thoát ra. Và lại, họ thường chống trái phép nước, tự nhiên chính đốn lệnh vua ban ra để thích ứng ý tưởng của mình rồi bị bủa vây trong kỷ cương giềng mối, lo lắng ưu tư phải vào trong chốn ngục tù. Nói chung từ xưa đến nay có biết bao những hạng người như vậy. Khổ thay! Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Người nào ở đời được gặp Phật, đều được Phật từ bi thương xót, đem oai thần che chở, nên tất cả việc ác đều được tiêu trừ, khiến bỏ được việc ác, thành tựu việc lành, chấm dứt mọi lo âu, biết vâng giữ kinh giới, lãnh hội tất cả mà thi hành kinh pháp, không dám trái ngược, vượt thoát cõi đời và đạt đạo Niết-bàn vô thượng, đồng thời sống trong an vui hạnh phúc và đạt được trí tuệ vô tận.

Đức Phật dạy:

–Nếu hàng chư Thiên, vua quan hay bất cứ ai vào đời sau được nghe kinh Phật thì nên tư duy chín chắn nghĩa lý và đem tâm đoan chánh thực hành theo lời Phật dạy nhằm giáo hóa mọi người để cùng nhau làm điều thiện. Đồng thời phải nhu hòa tùy thuận dịu dặt mọi người trong thế gian từ bỏ việc ác để thoát khỏi mọi sự ràng buộc trong sinh tử. Mỗi người hãy tự điều hòa gìn giữ bản thân để thương yêu lẫn nhau suốt đời không thay đổi. Phải nên tôn kính Tam bảo, hiếu thuận với cha mẹ, kính lễ sư trưởng và ban bố tình thương đến tất cả mọi loài. Đặc biệt đối với lời Phật dạy phải một lòng thực hiện theo nhằm thoát khỏi trần gian khổ ải để đạt đến Niết-bàn an lạc. Đồng thời phải nên luôn luôn nhất tâm nỗ lực hết gốc rễ của sinh tử độc hại nhằm ra khỏi cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cho đến nghiệp cảm của các loài côn trùng bé nhỏ với bao đau thương trong cõi ác và không ngừng nỗ lực thọ trì kinh pháp ngõ hầu đạt đến quả vị Phật tối thượng.

Đức Phật dạy

–Các người hãy nỗ lực làm việc thiện. Những gì là điều cần thiết nhất? Đó là: Phải tự điều chỉnh thân tâm trở nên đoan chánh. Phải tự phòng hộ mắt, phải tự phòng hộ tai, phải tự phòng hộ mũi, phải tự phòng hộ miệng, phải tự giữ tay nghiêm túc, phải tự giữ chân nghiêm túc mới có thể tự riết thúc thân tâm. Chớ làm điều sai trái, thân tâm phải trong sạch, hoàn toàn tương ứng với nghiệp thiện. Phải nên thâm giữ thân tâm, chớ để nó thuận theo lòng ham muốn và không phạm các điều ác. Lời nói và hành động phải hòa hợp, thân hành chuyên nhất, đi, đứng, ngồi, nằm không dao động. Làm những việc đáng làm, trước hết phải suy nghĩ, tính toán kỹ lưỡng, cân nhắc tài năng, xem xét bản tính cẩn thận, thông thả sắp xếp công việc được yên ổn. Nếu hấp tấp không cân nhắc kỹ lưỡng khi làm việc thì mọi chuyện chắc chắn sẽ không thành và uống phí công lao khổ nhọc, đồng thời sinh ra hối tiếc mất thân và chịu nhiều đau khổ. Nếu một lòng tin tưởng chí thành thì đạt đạo ngay trong hiện tại.

Đức Phật dạy:

–Những hạng người như vậy, nên càng làm thêm những điều thiện, ban ân thí đức, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Dần dần người này cùng giáo hóa chúng sinh, làm thiện tạo đức đúng theo kinh pháp, tâm từ chuyên nhất, giữ giới thanh tịnh trong một ngày một đêm, cũng vượt hơn người ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm việc thiện cả trăm năm. Vì sao? Vì ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều làm nhiều điều thiện và tích tập nhiều đức nên tự nhiên thành tựu Thánh đạo. Ở cõi ấy mọi sự mong cầu đều chấm dứt và không có các điều ác dù chỉ bằng sợi lông hay cọng tóc.

Đức Phật dạy:

–Người làm việc thiện như vậy suốt mười ngày đêm sẽ được phước đức thù thắng hơn dân chúng trong nước Phật ở phương khác làm thiện cả ngàn năm. Vì sao? Vì ở cõi phương khác mọi người đều làm thiện. Người làm thiện rất nhiều mà người làm ác thì ít, nên họ có những vật dụng tự nhiên, không cần phải tìm kiếm nhọc nhằn mà vẫn đầy đủ tất cả. Ngược lại, ở cõi này nhiều người làm ác và ít người làm thiện nên không tìm cầu thì không thể có. Người nào có

thể tự làm thiện nghiêm túc theo phép tắc, chí tâm cầu đạo thì sẽ đạt được như vậy. Ở thế gian này không có gì là tự nhiên, không có sự tự cung cấp mà phải đi tìm cầu khổ sở nhọc nhằn để có cuộc sống tạm yên. Do vậy, mọi người thường lừa dối, ưa làm những việc xấu ác để có được của cải mang về cung cấp cho vợ con. Ăn uống đắng cay kham khổ, đọa đày lao nhọc thân tâm và cuối cùng dẫn đến tâm ý bất định, quanh quẩn không yên. Người nào ở trong mà có thể tự an tịnh làm thiện, tinh tấn tạo nên đức độ, tất nhiên sẽ đạt phước báo tốt đẹp như thế.

Đức Phật dạy:

–Ta xót thương tất cả chúng sinh, từ chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v... nên đều chỉ dạy cho họ làm những điều thiện, không làm các việc ác. Tùy theo cơ duyên của mỗi người có thể tiếp nhận giáo pháp, Ta đều chỉ dạy mở lối cho họ thực hành theo. Rồi thì vua được giáo hóa làm việc thiện, chỉ dạy lại cho quan, đến cha dạy cho con, anh dạy cho em, chồng dạy cho vợ, gia đình bà con nội ngoại, bạn bè chỉ dạy lẫn nhau, nói và làm điều thiện, làm việc đạo. Ai ai cũng đều giữ gìn cẩn thận, phụng trì kinh giới, kể trên người dưới đều sách tấn lẫn nhau, bất luận là sang hay hèn, là nam hay nữ đều trai giới thanh tịnh nên không ai mà không hoan hỷ, hòa thuận nghĩa lý, từ hiếu an vui, cùng nhau tự chế ngự thân tâm. Những người này được nghe lời kinh Phật, đều gìn giữ suy tư, không dám tạo tội. Nếu như có phạm thì tự hối lỗi, ăn năn, bỏ ác làm thiện, bỏ tà làm chánh, buổi sáng được nghe buổi chiều hối cải, phụng trì giới kinh vô cùng chặt chẽ, như người nghèo được của báu. Những nơi nào Phật đến hay dấu ở đất nước nào, ta đều trao cho kinh giới. Và chư Thiên, chư thần, nhật nguyệt, tinh tú, quốc vương, quan dân, trưởng giả, dân chúng, các rồng, quỷ, thần, địa ngục, súc sinh đều thờ phụng vâng làm. Thế rồi vua cải hóa làm thiện, tâm ý chuyên tinh trai giới, tự gột rửa tâm trong sạch, đoan chánh, nghiêm tịnh đứng đầu giáo hóa mọi người làm thiện, phụng hành giới cấm, nên nói lời chân thật. Bề tôi biết thờ vua, chất trực trung thành, vâng lệnh không dám chống trái. Cha dạy con biết hiếu thuận, vâng lời. Anh em, chồng vợ, bà con, bạn bè cùng nhau hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, dùng lễ nghĩa

đối đãi nhau, không hề chống trái nhau. Đồng thời sửa sai lỗi cũ và làm việc tốt, gột rửa tư tưởng, điều chỉnh thân tâm trở nên chánh trực và tự nhiên thực hành việc thiện nên sở nguyện được viên thành. Nghiệp thiện cảm hóa thấm nhuần đạo tự nhiên, nên mong cầu sống lâu thì được sống lâu, mong cầu vượt khỏi thế gian thì được đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Oai thần của Phật rất cao siêu thâm hậu, làm cho nghiệp ác trừ diệt, giáo hóa điều thiện, không ai mà không độ thoát. Nay Ta xuất hiện nơi cuộc đời đầy khổ đau xấu ác này, làm Phật với tâm từ thương xót, giáo hóa, đìu dắt, chỉ đường cho hàng chư Thiên, vua quan, cận thần, trưởng giả, dân chúng v.v... Tùy tâm ưa thích mong cầu của họ, Ta đều làm cho họ đạt đạo. Những nơi nào Phật đến, hay những chốn Phật đã đi qua, từ đất nước, quận lý, gò nong, xóm làng hay phố thị đều được thịnh vượng, thiên hạ thái bình thuận thực. Mặt trời, mặt trăng luôn vận hành đúng, chiếu sáng rực rỡ, nên mưa gió hợp cùng thời tiết, dân chúng an ổn, hùng mạnh kiên cường, ai cũng toại nguyện không có năm xấu, bệnh tật, không có người bệnh gầy còm, không có binh đao, nước không có đạo tặc, không có sự oan uổng, không có người bị giam giữ. Tất cả vua quan, dân chúng đều vui vẻ, thân thiết, trung thành. Họ tự giữ gìn nghiêm minh nên tự nhiên bảo vệ quê hương, ôn hòa hiếu thuận an vui. Cùng nhau ban ân thí đức, tâm hân hoan giúp đỡ và yêu kính nhau, đem tài vật đổi lấy nhân nghĩa, khiêm nhường với người trên, trước sau đều dùng lễ kính thờ, như cha như con, như anh như em, không ai mà không là bậc hiền nhân, thuận hòa tiết lễ đều không tranh cãi, không chống nghịch nhau, tốt đẹp vô cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Ta thương xót mọi loài và muốn họ được độ thoát với tâm từ mãnh liệt như cha mẹ nhớ con thơ. Ngày nay chư Thiên, vua quan, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít trong khắp mười phương đều được giới kinh Phật mà phụng hành Phật đạo, khiến tâm tuệ sáng suốt đều được khai mở, ai cũng vượt khỏi sự lo buồn đau khổ.

Nay Ta làm Phật ở nơi năm ác, năm đau khổ, năm thiêu đốt. Ta

hàng phục và giáo hóa năm ác, đoạn tận năm sự đau khổ, dứt hẳn năm sự thiêu đốt, dùng thiện thay cho ác, nhổ bỏ gốc rễ khổ đau, làm cho năm thiện được trong sáng, tốt đẹp, điều ác bị đốt cháy, không phát khởi được. Sau khi Ta vào Niết-bàn, kinh đạo dần dần mất hẳn, con người dối gạt quanh co, chỉ thuần làm những điều ác, không làm việc thiện, nên năm sự thiêu đốt nổi lên, năm sự thống khổ trở nên thịnh hành như trước, tự nhiên trở lại như cũ, rồi dần dần về sau càng thống thiết hơn, không thể nói hết. Ta chỉ vì các người mà nói chút ít như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người hãy nên suy tư và vâng giữ lời Phật dạy, lần lượt dạy bảo nhau, như pháp kinh Phật không nên trái phạm.

Bồ-tát A-dật quỳ gối chấp tay thưa:

–Phật đã nói về những thống khổ cùng cực của con người như thế vì do gây nên những điều ác, và Phật đã từ tâm thương xót cứu độ tất cả. Chúng con xin lãnh thọ lời dạy sâu xa của Phật và xin lần lượt chỉ dạy nhau, không dám phạm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ta thương xót các người nên làm cho tất cả đều được gặp Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi nước này. Vậy các người có muốn gặp chăng?

Tôn giả A-nan rất vui mừng, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Chúng con xin muốn được gặp chư vị ấy.

Đức Phật bảo:

–Các người hãy đứng dậy đắp y và chấp tay hướng về phía Tây, ngay hướng mặt trời mà đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, sửa y ca-sa và chấp tay hướng về phía Tây, ngay phía mặt trời lặn, đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan chưa kịp đứng dậy thì Phật Vô Lượng Thanh

Tịnh liền hiện oai thân, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đất trời vô số các cõi nước đều chấn động lớn. Vô số trời đất, chư Thiên, như lưới báu núi Tu-di, lưới báu núi lớn Ma-ha Tu-di, cõi nhỏ, cõi lớn các trời đất; trong đó có những địa ngục nhỏ, địa ngục lớn, nơi những núi rừng, khe hang tối tăm thăm thẳm, ánh sáng lớn ấy đều chiếu soi rộng mở. Tức thì A-nan, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v..., tất cả đều thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các vị Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi nước bảy báu. Tâm họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn, liền đứng dậy kính lễ sát chân Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đồng niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh phóng ra hào quang chói sáng oai thân, rồi thì vô số hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhất đều được trông thấy ánh sáng rực rỡ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nên ai nấy cũng được tâm từ, hoan hỷ làm việc thiện. Những cõi địa ngục, loài cầm thú hay những ngạ quỷ, những nơi bị tra khảo vô cùng khổ sở đều được ngưng nghỉ, không bị tra khảo nữa và được thoát khỏi lo sầu khổ não. Những người mù thì thấy được, những kẻ què quặt thì đi được, chạy được, những người bệnh được bình phục, những người yếu đuối được khỏe mạnh, người ngu si được sáng suốt; những người dâm dục, sân hận đều được tâm từ, làm nghiệp thiện. Những người bị độc thì chất độc không thể làm hại. Những nhạc cụ như: chuông, trống, đàn sắt, đàn cầm, không hầu, tuy không đánh nhưng tự phát ra âm thanh. Những vòng xuyên của phụ nữ cũng tự phát ra âm thanh. Chim muông, cầm thú đều tự cất tiếng kêu rất hay. Ngay trong thời điểm đó, tất cả mọi loài đều được hoan hỷ và được độ thoát.

Khi ấy ở các cõi Phật, chư Thiên đem hương hoa trời ở giữa hư không cúng dường và tung hoa lên chư Phật và cùng Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Chư Thiên cùng trỗi lên muôn loại âm nhạc tự nhiên để làm đẹp lòng chư Phật và các vị Bồ-tát, A-la-hán. Trong lúc này, họ thật vô cùng vui sướng không thể nói hết.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Ta nói Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở

quốc độ bầy bấu tự nhiên có gì sai khác chăng?

Tôn giả A-nan quỳ xuống chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về sự an vui thù thắng của cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có một điểm nào sai khác.

Đức Phật dạy:

–Nếu Ta nói về sự an vui thù thắng của cõi nước và công đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt ngày đêm trong một kiếp cũng không thể hết. Nhưng Ta chỉ nói chút ít cho các người mà thôi.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay hỏi Phật:

–Từ cõi Phật đây có khoảng bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh? Chúng con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo:

–Nếu muốn biết thì các người hãy chú tâm và lắng nghe cho rõ.

Bồ-tát A-dật xin vâng lời.

Đức Phật bảo:

–Từ nơi cõi nước của Ta sẽ có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mỗi vị Bồ-tát Bất thoái này lần lượt cúng dường vô số chư Phật, tuần tự như Bồ-tát Di-lặc đều sẽ thành Phật. Và ngoài ra, trong cõi nước này còn có rất nhiều vị tiểu Bồ-tát, nhiều vô số không thể tính đếm, đều sẽ vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Không những chỉ có các Bồ-tát trong nước Ta sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà ở những cõi nước phương khác có Phật cũng lại như vậy.

Phật thứ nhất hiệu Quang Viễn Diễm, trong nước của Đức Phật này có một trăm tám mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ hai hiệu là Bảo Tích, trong nước của Đức Phật này có chín mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ ba hiệu là Nhu Vô Cấu, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tư hiệu là Vô Cực Quang Minh, trong nước của Đức Phật này có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ năm hiệu là Ư Thế Vô Thượng, trong nước của Đức Phật này có sáu trăm ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ sáu hiệu là Dững Quang, trong nước của Đức Phật này có một vạn bốn ngàn Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ bảy hiệu là Cụ Túc Giao Hảo, trong nước của Đức Phật này có mười bốn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tám hiệu là Hùng Tuệ Vương, trong nước của Đức Phật này có tám ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ chín hiệu là Đa Lực Vô Quá Giả, trong nước của Đức Phật này có tám trăm mười một ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hiệu là Cát Lương, trong nước của Đức Phật này có vạn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười một hiệu là Tuệ Biện, trong nước của Đức Phật này có một vạn hai ngàn Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, trong nước của Đức Phật này có vô lượng vô số Bồ-tát - nhiều không kể xiết - đều là những bậc Nhất thiết trí, có trí tuệ dũng mãnh. Đã cúng dường vô số các Đức Phật và cùng một lúc đều có tâm nguyện muốn được vãng sinh nên sẽ được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười ba hiệu là Nhạo Đại Diệu Âm, trong nước của Đức Phật này có bảy trăm chín mươi ức

Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Các vị Bồ-tát này đều đạt được quả vị Bất thoái chuyển, và trong những cõi nước này còn có những thầy Tỳ-kheo cùng vô số Bồ-tát nhỏ đều sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Không chỉ riêng các Bồ-tát trong mười bốn cõi Phật đó được vãng sinh, mà các Bồ-tát nơi vô số cõi Phật khắp mười phương cũng đều được như vậy. Họ sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, số đó nhiều vô lượng vô biên. Tất cả đều vân tập nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, đại chúng nhiều không thể tính đếm được. Ta chỉ nói danh tự của vô số Phật khắp mười phương suốt cả ngày đêm trong một kiếp vẫn chưa xong. Ta lại nói về số thầy Tỳ-kheo cùng chúng Bồ-tát nơi cõi Phật sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt một kiếp không ngừng nghỉ vẫn chưa hết được. Nhưng Ta vì các người chỉ nêu lên một ít tiêu biểu mà thôi.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Các bậc vua chúa, dân chúng, thiện nam, thiện nữ ở các cõi nước đó đời trước đã thực hành nghiệp thiện nên đạt được phước lộc. Thế nên khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì họ có tâm từ hoan hỷ nên Ta cũng hoan hỷ cùng họ.

Đức Phật dạy:

–Những thiện nam, thiện nữ nào khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì tâm từ hoan hỷ, đồng thời tâm ý thanh tịnh, phấn khởi xúc động, tất cả đều do đời trước đã từng thừa hành Phật đạo.

Hoặc ở phương khác, nơi những Bồ-tát phi phạm, có những dân chúng hay thiện nam, thiện nữ được nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà không tin là có Phật, không tin lời kinh Phật, không tin có Tỳ-kheo Tăng, trong lòng nghi ngờ, không tin gì cả. Nên biết, những người này đều từ con đường ác sinh ra nên ngu muội không hiểu biết gì về đời trước. Họ chưa dứt được tai họa xấu ác, chưa thể thoát khỏi đường sinh tử cho nên trong lòng nghi ngờ không tin vào nơi mình thác sinh đến.

Đức Phật dạy:

–Các người đã thực hành pháp thiện thì hãy tin tưởng và làm theo pháp thiện ấy. Chớ để sau khi Ta nhập Niết-bàn các người và những người đời sau lại nói: “Tôi không tin có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Vì thế Ta làm cho các người đều được thấy nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Những điều sẽ làm hoặc tự mong cầu, Ta đều vì các người giảng nói giới kinh pháp. Các người hãy giữ gìn như pháp Phật, chớ để thiếu sót. Nay Ta đem kinh này di chúc lại cho các người, các người hãy giữ gìn cẩn thận, không nên để cho pháp kinh này bị tăng giảm sai lầm. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo lưu lại ngàn năm, và sau ngàn năm ấy, kinh đạo sẽ mất hẳn không còn. Các người có thể đạt đạo tùy nguyện tại tâm.

Đức Phật dạy:

–Là bậc thầy mở đường chỉ lối, trí tuệ minh đạt, cứu giúp mọi người, làm cho mọi người được pháp thiện, hợp với đạo Niết-bàn thì thường phải từ hiếu. Đối với Phật xem như cha mẹ, thường nghĩ nhớ ân thầy, nhớ mãi không quên. Nhớ mãi không quên, ắt sẽ nhanh chóng đạt đạo.

Trong thế gian rất khó gặp được Phật và người có lòng tin thọ lời kinh pháp sâu xa của bậc thầy cũng khó có. Nếu có Sa-môn hay vị thầy nào mà giảng nói kinh Phật cho người thì cũng rất khó gặp.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, có một vạn hai ngàn ức chư Thiên, dân chúng đều đạt được thiên nhãn trông thấy xuyên suốt tất cả. Họ cùng nhất tâm thực hành đạo Bồ-tát. Có hai trăm hai mươi ức chư Thiên và loài người đắc đạo A-na-hàm, có tám trăm Sa-môn đắc đạo A-la-hán và có bốn mươi ức Bồ-tát đạt đến quả vị Bất thoái chuyển.

Đức Phật giảng nói kinh này rồi, các vị Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng đều rất hoan hỷ hưởng về Đức Phật cung kính nhiều quanh Phật ba vòng và cúi đầu cung kính đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ra.

